TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2025/DS-ST
Ngày 28 – 11 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nh .

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh P1, Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 339/QĐ-NHNoPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh P1 - Cà Mau, có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957 (có mặt).

Số căn cước công dân: 096057002120, ngày cấp 05/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958 (có mặt).

Số căn cước công dân: 096158004148, ngày cấp 09/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2025 cùng các văn bản khác nguyên đơn Ngân hàng N Chi nhánh P1 - Cà Mau trình bày: Ông Nguyễn Văn P đã ký nhận tiền vay tại Ngân hàng N (Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7508-LAV-201603851/HĐTD ký ngày 05/07/2016 với hạn mức dư nợ theo dự án đầu tư là: 15.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Đóng mới tàu cá vỏ thép nghề lưới rê theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2014 của Chính Phủ, lãi suất tiền vay theo hình thức thả nổi, định kỳ điều chỉnh tối đa 03 tháng một lần, mức lãi suất 7%/năm do Nhà nước bù đắp lãi suất 6%/năm khách hàng phải trả 1%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thoả thuận trong đó ân hạn 12 tháng (Nhà nước bù đắp lãi suất), thời hạn vay 16 năm, kể từ ngày 05/7/2016 đến hết ngày 05/7/2032. Trả nợ gốc 15 kỳ (mỗi năm/kỳ): Kỳ hạn trả nợ gốc và nợ lãi: hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06.16.CĐV.0052/HĐTC ký ngày 05/07/2016, do ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H ký tên thế chấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM-97941-TS được Chi Cục thủy sản tỉnh C cấp ngày 26/9/2017, tên tàu Vạn Phước, chủ tàu Nguyễn Văn P, loại tàu đánh cá, công dụng dịch vụ khai thác thủy sản, đóng năm 2016, mẫu thiết kế LR26, chiều dài 26m, chiều rộng 7,50m, chiều cao mạn 2,81m, vật liệu võ thép, sức chở tối đa 103,06 tấn, tốc độ tự do 10,5 hải lý; máy chính Mitsubishi, số máy 78947, công suất 830 sức ngựa, nơi chế tạo tại N.

Tính đến ngày 06/7/2018 ông P và bà H vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết là để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán (quá hạn trả nợ gốc theo phân kỳ trả nợ hàng năm và không thực hiện đóng nợ lãi đầy đủ cho Ngân hàng hàng tháng). Cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc về việc vi phạm hợp đồng tín dụng nhưng gia đình ông P chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Từ ngày vay đến nay ông P đã thanh toán tổng 4.946.591.381 đồng trong đó vốn 852.568.834 đồng, lãi 4.094.022.547 đồng (trong đó do Nhà nước bù đắp 3.575.877.997 đồng, khách hàng đã nộp 518.144.550 đồng). Tính đến thời điểm 28/11/2025 còn nợ Ngân hàng số tiền là 20.145.200.127 đồng, trong đó nợ gốc 14.147.431.166 đồng, lãi phát sinh 5.997.768.961 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà H trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2025 là 20.145.200.127 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký, đồng thời yêu cầu đưa tài sản của ông P và bà H thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Tại Biên bản hoà giải ngày 20/11/2025 và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H trình bày: Ông bà thừa nhận đã ký nhận tiền vay tại Ngân hàng N Chi nhánh P1 - Cà Mau theo hợp đồng tín dụng số 7508-LAV-201603851/HĐTD ký ngày 05/07/2016 với hạn mức dư nợ theo dự án đầu tư là 15.000.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06.16.CĐV.0052/HĐTC ký ngày 05/07/2016, do vợ chồng ông bà ký tên thế chấp, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM-97941-TS được Chi Cục thủy sản tỉnh C cấp ngày 26/09/2017, tên tàu Vạn Phước, chủ tàu Nguyễn Văn P, loại tàu đánh cá, công dụng dịch vụ khai thác thủy sản, đóng năm 2016. mẫu thiết kế LR26, chiều dài 26m, chiều rộng 7,50m, chiều cao mạn 2,81m, vật liệu võ thép, sức chở tối đa 103,06 tấn, tốc độ tự do 10,5 hải lý; máy chính Mitsubishi, số máy 78947, công suất 830 sức ngựa.

Đến cuối năm 2017 thì ông mới đóng tàu xong nhưng sau đó thì các chính sách được thụ hưởng theo Nghị định 67 cũng bị cắt giảm. Và từ cuối năm 2019 đến năm 2021 ảnh hưởng của dịch bệnh C – 19 nên tàu cá không hoạt động được và cũng trong thời gian đó gia đình gặp hoàn cảnh hết sức khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngày 18/11/2025 (ngày 29/9/2025 âm lịch) tàu đã rời cảng T, tỉnh Đồng Tháp đi khai thác hải sản xa bờ tại vùng biển Việt Nam thời gian dự kiến đi từ 03 đến 04 tháng thì quay về đất liền tại nơi xuất bến. Tàu cá hiện nay vẫn đang hoạt động bình thường và không cho ai khác thuê, mướn.

Nay vợ chồng ông bà đồng ý theo khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2025 là 20.145.200.127 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký, đồng ý đưa tài sản đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H, cư trú tại ấp D, xã C, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ông Nguyễn Văn P đã ký nhận tiền vay tại Ngân hàng N (Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7508-LAV-201603851/HĐTD ký ngày 05/07/2016 với hạn mức dư nợ theo dự án đầu tư là 15.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Đóng mới tàu cá vỏ thép nghề lưới rê theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, lãi suất tiền vay theo hình thức thả nổi, định kỳ

điều chỉnh tối đa 03 tháng một lần, mức lãi suất 7%/năm do Nhà nước bù đắp lãi suất 6%/năm khách hàng phải trả 1%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thoả thuận trong đó ân hạn 12 tháng (Nhà nước bù đắp lãi suất), thời hạn vay 16 năm, kể từ ngày 05/7/2016 đến hết ngày 05/7/2032. Trả nợ gốc 15 kỳ (mỗi năm/kỳ): Kỳ hạn trả nợ gốc và nợ lãi: hàng tháng. Đến ngày 06/7/2018 ông P và bà H vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết là để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán (quá hạn trả nợ gốc theo phân kỳ trả nợ hàng năm và không thực hiện đóng nợ lãi đầy đủ cho Ngân hàng hàng tháng) là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay số 7508-LAV-201603851/HĐTD ngày 05/07/2016 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 16/10/2025 thì khoản nợ vay của ông P và bà H đã quá hạn không thanh toán. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc 15.000.000.000 đồng do ông P vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2025 với lãi phát sinh 5.997.768.961 đồng và thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với ông P và bà H thừa nhận nợ và đồng ý trả khoản nợ vay theo yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông P và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương giữa Ngân hàng với ông P và bà H đã được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Đất Mũi ngày 18/5/2017 theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông P và bà H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà đã thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, khi ông P và bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thánh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp tài sản là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông P và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 28/11/2025 với số tiền vốn 14.147.431.166 đồng, lãi 5.997.768.961 đồng. Đồng thời, ông P và bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 29/11/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông P và bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp, tài sản gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM-97941-TS được Chi Cục thủy sản tỉnh

C cấp ngày 26/9/2017, tên tàu Vạn Phước, chủ tàu Nguyễn Văn P, loại tàu đánh cá, công dụng dịch vụ khai thác thủy sản, đóng năm 2016, mẫu thiết kế LR26, chiều dài 26m, chiều rộng 7,50m, chiều cao mạn 2,81m, vật liệu võ thép, sức chở tối đa 103,06 tấn, tốc độ tự do 10,5 hải lý; máy chính Mitsubishi, số máy 78947, công suất 830 sức ngựa, nơi chế tạo tại N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông P, bà H phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, ông P, bà H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được được án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 28/11/2025 là 20.145.200.127 đồng (Hai mươi tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng).

Trong đó vốn 14.147.431.166 đồng, lãi 5.997.768.961 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn P và Phạm Thị H đã thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM-97941-TS được Chi Cục thủy sản tỉnh C cấp ngày 26/9/2017, tên tàu Vạn Phước, chủ tàu

Nguyễn Văn P, loại tàu đánh cá, công dụng dịch vụ khai thác thủy sản, đóng năm 2016, mẫu thiết kế LR26, chiều dài 26m, chiều rộng 7,50m, chiều cao mạn 2,81m, vật liệu võ thép, sức chở tối đa 103,06 tấn, tốc độ tự do 10,5 hải lý; máy chính Mitsubishi, số máy 78947, công suất 830 sức ngựa, nơi chế tạo tại N.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị H được miễn theo quy định pháp luật.

- Ngân hàng N đã dự nộp số tiền 63.680.000 đồng theo biên lai thu số 0002307 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như